Họ và tên: ……

Lớp: …….

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT
LỚP 2 – TUẦN 23

I. Bài đọc hiểu:

MÙA XUÂN BÊN BỜ SÔNG LƯƠNG

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất. Mới ít ngày còn trần trụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên con sông nước êm đềm trong mát, không có một tấc đất nào bỏ hở. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, lạc, khoai, cà…. Chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này khô cạn.

Theo *báo* ***Thiếu niên Tiền phong***

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1) Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những đâu?

A. Những cành cây gạo chót vót giữa trời.

B. Những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn.

C. Những vòm cây quanh năm xanh um.

2) Trên bãi đất phù sa, vòm cây được rắc thêm lớp bụi phấn thế nào?

A. Mịn hồng mơn mởn

B. Hung hung vàng

C. Màu vàng dịu

3) Bãi cát cạnh sông xanh rờn những loại cây gì?

A. Ngô, đỗ, lạc, vải, nhãn

B. Lúa, ngô, đỗ, lạc, vải

C. Ngô, lạc, khoai, cà

4) Những màu sắc nào xuất hiện bên bờ sông Lương khi mùa xuân đến?

A. Đỏ, đen, hồng, xanh

B. Đỏ, đen xám, hồng, xanh, vàng

C. Đỏ, đen, hồng, nâu

II. Bài tập:

1. Gạch chân các từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau.

a) Hoa phượng nở đỏ rực, ve kêu râm ran trong vòm lá biếc, thế là mùa hè náo nức lại trở về.

b) Mặt trời ửng đỏ, chói chang. Nắng vàng phủ khắp mặt đất. Khắp vườn, cây khoe trái chín ngọt ngào.

2 . Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

a) Cáo là con vật **rất tinh ranh.**

.....

b) Voi bước đi **lững thững, đủng đỉnh.**

.....

c) Ngựa phi **nhanh như bay**.

…….

d) Voi kéo gỗ **rất khỏe.**

…….

e) Khỉ Nâu cười **khành khạch**.

…….

3. Xếp tên các con vật dưới đây vào nhóm thích hợp:

a) Thú dữ, nguy hiểm:……..

……..

b) Thú không nguy hiểm:…….

……

(hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, thỏ, ngựa vằn, bò rừng, khỉ, vượn, tê giác, sóc, chồn, cáo, hươu)

ĐÁP ÁN

I. Bài đọc hiểu:

1. A

2. B

3. C

4. B

II. Bài tập:

1. Gạch chân các từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau.

Hoa phượng nở đỏ rực, ve kêu râm ran trong vòm lá biếc, thế là mùa hè náo nức lại trở về.

Mặt trời ửng đỏ, chói chang. Nắng vàng phủ khắp mặt đất. Khắp vườn, cây khoe trái chín ngọt ngào.

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới các câu sau:

a) Cáo là con vật như thế nào?

b) Voi bước đi như thế nào?

c) Ngựa phi như thế nào?

d) Voi kéo gỗ như thế nào?

e) Khỉ Nâu cười như thế nào?

3. Xếp tên các con vật dưới đây vào nhóm thích hợp:

a) Thú dữ, nguy hiểm: hổ, báo, gấu, chó sói, lợn lòi, sư từ, bò rừng, tê giác.

b) Thú không nguy hiểm: thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu.